TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN MỸ HÀO** **TỈNH HƯNG YÊN** ---------- Số: 16/2018/QĐST- HNGĐ	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** ---------- *M, ngày 09 tháng 02 năm 2018*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 03/2018/TLST- HNGĐ ngày 05 tháng 01 năm 2018, giữa:

**** Nguyên đơn:*** Anh Lê Đức T, sinh năm 1994.

**** Bị đơn:*** Chị Phan Thị N, sinh năm 1994.

Đều địa chỉ: Thôn N, xã N1, huyện M, tỉnh H.

**** Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:***

+ Cháu Lê Thị Khánh L, sinh ngày 29/7/2013.

+ Cháu Lê Đức Khánh D, sinh ngày 05/12/2015.

Người đại diện theo pháp luật của cháu Lê Thị Khánh L và cháu Lê Đức Khánh D: Anh Lê Đức T, sinh năm 1994.

Đều địa chỉ: Thôn N, xã N1, huyện M, tỉnh H.

Căn cứ vào Điều 212, Điều 213; khoản 3 và khoản 4 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, 57, 73, 81, 82, 83 và Điều 84 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 01 tháng 02 năm 2018.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 01 tháng 02 năm 2018 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Anh Lê Đức T và chị Phan Thị N.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Anh Lê Đức T và chị Phan Thị N thuận tình ly hôn hoàn toàn tự nguyện.

- Về con chung: Anh Lê Đức T và chị Phan Thị N có 02 con chung là cháu Lê Thị Khánh L, sinh ngày 29/7/2013 và cháu Lê Đức Khánh D, sinh ngày 05/12/2015. Giao cháu Lê Thị Khánh L và cháu Lê Đức Khánh D cho anh T nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục đến khi thành niên.

Về việc cấp dưỡng nuôi con chung: Công nhận sự thỏa thuận giữa anh Lê Đức T và chị Phan Thị N về việc chị N không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Chị N có quyền thăm và chăm sóc con chung; không ai được cản trở chị N thực hiện quyền này.

Anh T và chị N có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con và việc cấp dưỡng nuôi con chung sau ly hôn.

- Về tài sản, vay nợ, công sức và ruộng nông nghiệp: Anh Lê Đức T và chị Phan Thị N đều tự nguyện không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí: Anh Lê Đức T tự nguyện chịu toàn bộ án phí sơ thẩm ly hôn là 150.000 đồng *(Một trăm, năm mươi nghìn đồng)*. Được đối trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng đã nộp theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí Tòa án số 013238 ngày 05/01/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện M, tỉnh H. Trả lại anh Lê Đức T số tiền còn lại là 150.000 đồng *(Một trăm, năm mươi nghìn đồng)*, anh T đã nộp xong án phí sơ thẩm ly hôn.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

THẨM PHÁN

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSND huyện M;
- Chi cục T.H.A DS huyện M;
- UBND xã N;
- Lưu hồ sơ.

Trương Thế Dương